

Lục Tinh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

SỐ: 515
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 10

10 Janvier 1918
28 tháng mười một Năm
Năm Đinh-tỵ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :

F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.066 de large. 1880
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỔ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu ghi theo đến Bản-quân thì Bản-quân sẽ giữ cho một cái bản để giá phải minh.

GIÁ BÁN

TRONG BẠ-PHÁP ĐỒNG-ĐƯƠNG

Một năm. 6 \$ 00
Sáu tháng. 3 50
Ba tháng. 2 00
Mỗi số. 0 10
Đổi chỗ ở. 0 \$ 20

BẠ-PHÁP VÀ CÁC THUỐC BỊA
Một năm. 20fr-00

MỤC LỤC

- 1 - NHƠN CÔNG TA.
- 2 - ĐIỂN BÁO.
- 3 - CHUYỆN MỘT TRÁI CHUỐI.
- 4 - AN-SAM HỒI NÀM.
- 5 - THỜI TIN VÀNG LẠI.
- 6 - TRUYỀN NGƯỜI THAM NIỀM.
- 7 - NƠI TRUYỀN KHÉ TÀU.
- 8 - THÔNG-BÁO (Đông-dương).
- 9 - TRUYỀN XỬ LỄ.
- 10 - TRỊ BỊNH NẾU CHỨ ĐỀ NH.
- 11 - CÁC CUỘC CHƠI CHƠI THIỂU KHIỀM.

LỜI RAO

Bản-quân xin nhất lại cho chư khán quan rõ rằng: Kể từ ngày 1^{er} janvier 1918 giá đồng niên báo Lục-tinh-tân-văn sẽ tính theo bản giá các thứ báo của bản-quân ấn hành trong báo Lục-tinh-tân-văn, trong tháng Juillet 1917, nghĩa là 6 \$ 00, người mới và người cũ cùng vậy.

Ngày nguyên-đáng (tết) Annam gần đến. Chư quí vị hãy nhớ mà in thiệp.

Nhà in Bản-quân có đủ các thứ chữ mới mà in thiệp cho chư quí vị và ba màu giấy, là trắng, đỏ, hồng. — Mỗi tấm thiệp giá một đồng bạc nam chực giá bảy cát, nếu có chữ Annam thì mỗi chữ giá năm xu. — Tiền gửi người mua phải chịu.

NHƠN CÔNG TA

(Notre main-d'œuvre)

IV

Chúng tôi mà ngụ ý nài xin nhà nước kiếm duyệt việc bắt culy làm công việc mỗi ngày 10 giờ, đầu là culy lãnh mào công việc, thì hệ công việc hằng ngày làm rồi, con người cần phải còn nghĩ ngợi, mà vẫn con người có quyền nghĩ ngợi. Và lại sự tham công tiếc việc mà khiến nhơn-công quả lao, là một lỗi trong cuộc sanh tài.

Các chủ mướn chẳng nên đòi cái Điều-lệ mới đó đáng nhận tám ep culy làm thêm công việc, ngộ hầu khởi mướn thêm vài tên culy khác nữa? Bởi ấy cần phải định mới là công việc làm thêm đối với báo nhiều, ấy là công việc bất đắc dĩ mới ép làm thêm.

Chúng tôi lại luận thêm rằng: cái

việc buộc phải trả tiền công giờ phụ phân nửa tiền hơn cái giờ thường thì không đủ rõ cho lắm, chúng tôi hiểu rằng: mỗi giờ phụ phải trả tiền công bằng một rưỡi cái giờ thường, đã định trong khoản thứ 18; bởi vì câu đó đặt để không được rõ, nên chắc bề gì cũng có người bàn rằng giá tiền công mỗi giờ phụ phải trả bằng phân nửa tiền giờ thường, cho nên chúng tôi xin sửa bản thảo lại, tại hạng thứ 2 trong khoản thứ 18.

Khoản thứ 19 chúng tôi tưởng không nên để vào tờ tá nhơn-công Công việc làm mào, vẫn là công việc lãnh soát. Như thế thì culy nó đã ký tên tờ tá nhơn-công ở trước 3 năm, nếu còn bắt ép trong 3 năm ấy, phải thì hành một đợt để giao-kèo lãnh soát công việc mỗi ngày, thiệt là ác nhor và vô đạo. Vẫn các tờ giao-kèo lãnh soát công việc đó sẽ vô dụng, vì culy nó đã bị tờ tá nhơn-công ở trước buộc rồi, thì có đâu tự do với chủ mướn được, mà nếu bắt ép nó lên, công mào, thì là một việc chuyên quyền đó.

Khoản thứ 20 chỉ cái ý ngụ có quai về quyền lợi của Nhơn-loại cho nên chúng tôi xin Hội-đồng lo việc nhơn-công chủ ý xét lại cách đặt để khoản này.

Vấn trong khoản ấy có dự định rằng: có đôi khi tờ tá nhơn-công được phép gia kỳ (nghĩa là nó làm tờ ở 2 năm mà chủ có phép kéo dài ra ba năm) mà trong ngày gì kéo dài ra đó, culy không có phép đòi com-nước và không phép đòi tiền công.

Ông quan đặt để Điều-lệ phỏng đây, có lẽ tưởng rằng culy ở mướn đã có vốn liền rồi, hầu hết chủ mướn công mướn về tiền công lại thì nó sẽ sợ đủ mà ăn uống tiêu xài và chi đó thế thôi, thế khi vậy chăng? Nếu luận như vậy thì phải công nhân nhơn-quần thể luận rất tiến hóa của chúng tôi cũng các đều quan hệ

và dài người làm mướn đồng thể ngan vài chữ mướn, chịu nhận tờ tá nhơn-công có lời giao ước cho kẻ ở thuê có quyền kim người thuê cho mình, và chịu cho chia sẻ sản phẩm vân vân . . .

Nếu mà chịu xử sự như thế, thì chúng tôi sẽ sẵn lòng chịu tranh luận đến cùng. Thì chúng tôi tưởng có lẽ các ông nghị luận với chúng tôi sẽ chịu cuộc tranh luận rất quảng hoạt như vậy, bởi vì chúng tôi nghĩ các ông cũng như chúng tôi, không sợ chi các lý tưởng và cũng muốn tiến hóa trong vòng công lý vậy. Mà trước khi tới đó và ngày nào chúng tôi hỏi còn chịu cái luật gặt gạo của chủ cầm vốn, ngày nào chúng tôi hỏi còn thấy kẻ ở thuê phải làm mà mới lỗ miệng và phải trí thân trí mạng

cho chủ mướn, thì chúng tôi không chịu để cho thiên hạ bắt nó làm lung mà không nói com đầu. Và lại đều ấy tương tự án xử trí.

Chúng tôi chân hiệu có người sẽ đáp từ rằng: ấy là cuộc để hám dọa những đứa bay trốn tránh công việc làm mà thôi, chứ không hề khi nào đem khoán ấy ra mà thì hành bao giờ. Song lẽ khó mà tin cái nhơn-tình của tay cầm vốn lắm.

Trong việc làm ăn, chúng tôi nói lại nhưng lời chúng tôi đã nói rồi nơi khác, thì không sao mà kể sao nhơn tình được, trong hai đảng giao kết nhau thì chỉ cái lợi quyền mà thôi.

Và lại không phải để tưởng rằng: sự trừu-lương phạt chỉ thì hành trong lúc bỏ công vô cơ là lúc chủ không phát com nước và tiền công cho culy, rằng là việc để phỏng lờn phỉ, ngộ hầu gia kỳ tờ tá nhơn công.

Tình như thế rất quấy, vì từ ngày khi sự bỏ công cho đến ngày chủ nói bỏ công như vậy là vô cơ, thì có một khoản ngày chủ còn phát lương phạt cho culy; bề gì các khoản ngày ở không như vậy sẽ kể vào gia kỳ tờ tá, mà cái gia kỳ đó không được quá cái số ngày ở không hoặc đi vắng (1). Dầu thế nào mặc lòng, mà tờ Điều-lệ đặt không phải minh, như là khi nào nói về việc như vậy, thì cần phải đứng có câu motto (như là ngôn lưỡng ý), mà đầu có dẫn giải tờ Điều-lệ thế nào đặt nữa, cũng không ai chịu cho thiên hạ tưởng rằng: tên culy nó ở tới mọi với mình, mình có thể dạy các ép uống nó, mà nó không có quyền đòi com nước trong lúc mình ép nó làm thêm công việc.

Ta phải đặt để là cho phải minh.

Tết thứ nhất và tiết thứ ba, trong khoản thứ 20 có nói việc để phỏng phỏng sẽ culy bỏ công vì bệnh hoạn bởi nó vô hạnh hay là phỏng từ mà sanh ra.

Vô hạnh, phỏng từ nghĩa là gì?

Chúng tôi tưởng đây phỏng phải là cuộc thiên nam tin nài, về quyền thầy ca đạo cái lương, nên chúng tôi tưởng 2 câu vô hạnh, phỏng từ ấy là lời vô hạn, không có nghĩa lý gì trong các tờ giao ước. Vẫn không có bệnh hoạn hữu hạnh, vô hạnh gì rảo, mà thường lệ có bệnh hoạn và có người đau ốm vậy thôi.

Chúng tôi tưởng cũng phải sửa các khoản này lại, vì nghe ra mường tượng như có hơi đạo lý luận tới tội tởn. Dầu ở Âu-châu cũng không ai hiểu việc ấy nữa làm chi, vậy mà còn đem qua Việt-Đông mà làm gì kia?

(1) — Chúng tôi tự suy nghĩ vậy là khi chúng tôi đã đọc hết cái tờ Điều-lệ phỏng như là tiết thứ 3 trong khoản thứ 31, khoản thứ 35 và khoản thứ 47.

Cái quyền sửa phạt trừng trị đã dự định trong tiết thứ 3 khoản thứ 53, thì sự e sau sẽ sanh tác đều tự chuyên, vì ta không khả t n những lời chứng phản phò, đến khai rằng tên culy nào đó đã bỏ số mà đi không trông trở lại. Tiết thứ 4 thứ 5 trong khoản thứ 53 đó cũng thế.

Chúng tôi tưởng khó tin các chứng khai rằng culy này tự chối không chịu làm, culy kia bỏ số (?) công việc làm.

Mà chừng vậy ai ra đứng làm chứng? — Các culy khác ở trong số, vợ con culy, các người tây giúp việc tại sở hay ở sở khác đứng làm chứng. Song lẽ cợ người ấy không quờn làm chứng. Còn các lời khai viết bằng chữ ra, lại càng đáng hồ nghi hơn nữa.

Trong các phận sự chủ mướn phải làm, thì chúng tôi ưng chịu các đều đã dự định trong khoản thứ 10, 12, 13, 14, 29, 39 và 51; các khoản ấy nói rành rẽ phận sự chủ mướn đối với người ở thuê.

Chúng tôi như là ưng chịu phận sự chủ mướn buộc mình cấp cho kẻ ở thuê, nhà ở mà có nhà-nước sai quan thay mặt đi xét trước; mà chúng cho khỏi để làm lạc, thì chúng tôi ước cho Hội-đồng xét việc nhơn-công định* phân minh trong Điều-lệ rằng phải cấp cho mỗi tên culy bao nhiêu thước chiếu khi trời (nghĩa là căn nhà ở bao lớn) và phải buộc có quan thầy sở-tại năng đến xem xét các nhà ở ấy, ít nữa mỗi tháng một lần.

Nước uống cũng phải phát cho đủ dùng. Nói tưởng như vậy, chúng tôi chưa vạ lòng. Chúng tôi muốn cho Hội-đồng phân biệt cho số, titre nước phát phải mỗi ngày bao nhiêu. Còn về việc tờ phạt buộc chủ mướn phải đem trước đến quan sở tại tự có đôi người trình tròn

lên việc quá lệ, cho chúng tôi xem như việc cần cấp phải làm. Phải nhà-nước có thể kiểm tra số culy dùng trong số, bắt cầu là chừng nào, đứng khi nào có việc ngăn trở cho quan thay mặt nhà-nước hoặc là vi thiếu tờ giấy, hoặc vi thiếu số sách, hoặc vi đầu tục biến nhấc trẻ

trẻ này. Chúng tôi cũng không nghiêm định phạt kẻ chủ mướn mào mà số sách không rành, thì sẽ không được phép lập tờ tá nhơn-công khác nữa?

Về khoản thứ 46 trong Điều-lệ phỏng có một khoản nên cho Hội-đồng biết, ấy cũng như một ông Thuộc-dân Langsa ở hướng Tây cho hay, ông Thuộc-dân ấy luận rằng: khó cho chủ mướn và quan Trăn-kiểm thay mặt Chánh-phủ rõ biết tên

cu-ly đến xin ở mượn đó là đưa đã
trên số khác.

Tại số Tân-đảo nhờ cuộc kiểm
duốt thể nhơn-công, thì sẽ có lẽ biết
được. Mà trong khi mới nhơn-công
cả đăm, không thể nào mà đến số
Tân-đảo lục thể tôn-tích từ tên, thể
gi cũng sẽ có sự lầm lạc, phải tính
phòng.

Theo ý chúng tôi thì khoản thứ 46
và thứ 57 phải hủy bỏ. Bề gi chủ
mượn mà bị chúng dụ cu-ly mình,
thì cứ do theo luật thường mà truy
nã. Và lại luật hình thì cứ phạt cái
y xấu, mà làm sao đoán cho ra mối,
cái đều người thuộc-dân Langsa đã
mộ 1 tên cu-ly mà khi trước nó có ở
với chủ khác đã trốn, không đủ
mà chứng minh cái tội đã phạm,
vì không sao mà chứng minh được.

Các hình phạt phỏng dự để phạt
các chủ mượn thì nên cứ y như thứ,
song le chúng tôi nghĩ rằng như thế
phạm, có đủ cơ tiết, phải phạt tù,

thì ta nên phạt và bồi nhĩ mà *thả
phạt tù*. Hình phạt tù sẽ chẳng dùng
— mà phải buộc khi có việc tái
phạm thôi.

Tôi đây chúng tôi ngưng lại các
đều tưởng nghĩ về Điều-lệ phỏng
nhơn-công. Vì Hội-đồng phải như
định các khoản sẽ nhóm trong ngày
27 décembre này. Trước khi giức vạt,
chúng tôi ước cho Hội-đồng sẽ có
lòng làm cho quyền lợi hai đảng hòa
nhã và có lòng nhơn từ, là các điều
chúng tôi nhìn biết quan đặt Điều-lệ
phòng này có vậy. Và lại chúng tôi
chắc dạ, cây trồng về việc ấy, vì các
thực-viên Hội-đồng đều là người
hết dạ trung hậu với công-tích và
chúng tôi biết chắc các ngài sẽ gia
tâm lập một Điều-lệ rất đúng về
công-ly. Ta há dĩ quên rằng Điều-lệ
ấy có lẽ sẽ mở một thời đại mới
trong Kinh-tế-sĩ-kỹ tại Đông-đông
này sao!

DIỄN BÁO

(Dépêches)

TIN HAVAS

23 décembre 1917

Mặt trận Langsa

Ngày 21: Có một trận Langsa súng pháo
thủ càng điên lãn. Tại Lorraine bắn phá
đẹp đàng vừa rồi, áp qua đánh một trận
rất dữ tại phía bắc Reillon nhưng mà
chẳng thành công, quân địch bỏ chạy
quân lính rất nhiều. Phi-thoàn bắn phá
Dunkerque và Calais: ba người chết-mười
người bị thương.

Mặt trận I-ta-li

Truyền tin I-ta-li: Binh ta đánh thào lui
một phần ở mặt trận từ Tasson cho
đến đèo Del Orso. Linh thối đánh thào lui
một trận tại đôn cầu Cortellazzo.

24 décembre 1917

Mặt trận Langsa

Ngày 22: Quân địch đánh mặt trận ở
bên Alsace tại phía Tây Cernay bị đánh
thào lui. Quân địch đánh tràn qua một
trận rất dữ, nên chiếm đặng nhiều nơi
đưa ra phía trước ở Hartmannsvillerkopf
nhưng mà bị đánh xáp lại một trận rất dữ,
nên phải bị thào lui cả thất. Bắn qua thành
Reims 183 trái phá.

Bắn hư hại hai chiếc tim thủy-dĩnh A-lo-mán trong đường nước Ga-rét

Tin ở Athens: Tàu chiến-lâm Langsa
bắn phá 2 chiếc tim thủy-dĩnh gần lối
lta: Một chiếc thì bị chìm về ban dưới
tàu chết hết, còn dưới chiếc kia thì
vết dang ông ba, hai ông quan võ, và 16
tên lính.

27 décembre 1917

Tại Palestine

Truyền tin ở Palestine cho hay rằng binh
tấn-phát ở cánh binh phía tả và binh thủy
hiệp lực, tấn tới đường trần Shikel Balu-
tah-Eljelit, cách 4 dặm phía Bắc sông Ma-
hrelaouja.

Tại Rút-xi

Tin ở Pétrograd: Bốn Maximalistes cho
hay rằng 6 ngàn binh của Korniloff đều bị
đánh ngã gần lối Kharhoff.

29 décembre 1917

Mặt trận I-ta-li

Diễn báo Reuler cho hay rằng: Tuyet sẽ
xương rất lung, làm cho binh O-trích A-lo-
mân khó mà tấn tới tại gò Asiago, là nơi
lính núi I-ta-li trước đây làm quân lính
A-lo-mân khó chịu.

Truyện một trái chuối

(A propos d'une banane)

Rút trong «Opinion»

Một vị đồng-bang ta, vào là một nhà
Đại-nho-gia bản-quốc có gọi là cho tộ-
bạo một bài để giải nghĩa và chứng minh
cái việc ông Albert Sarraut đã ăn một trái
chuối ở Trá-ôn mà người ta muốn kiểm
chuyên bỏ và cho quan Toàn-quyền. Bài
ấy như vậy:

Quả thiết báo Vô-tư, đầu nhờ người
kinh niên sanh trưởng và ăn chịu tại
Nam-kỳ đất để và bình can mặc lòng,
mới rồi đã to cái dốt ra, không thông
hiểu nhơn vật xứ này.

Văn báo «Vô-tư», bôm thứ năm tuần
rời trong khoản Thời-hải, có cáo quan
Toàn-quyền «*một cách Vô-tư*» rằng
phạm sự thánh, là sự Ngài đã ăn một
trái chuối chưng trên bàn hương-án đôn
tại Trá-ôn mà rước Ngài, mà như vậy là
cáo bậy, chúng tôi «*phải*» biến bài mới
xong cho. Nội rằng: Trước đăm đống
người bộn-công, ông Albert Sarraut
«*đã phạm đến bàn thờ ông bà của
dân độn ra đường trái tục lệ xưa nay*»
mà rước Ngài, nói như vậy là có ý chằm
qui quan Toàn-quyền, mà nói thế thì
mịch lòng anam lãn. Tuy đã biết thiên
hạ có phạm chằm qui mặc lòng, mà phải
chằm qui cho tác lý và biết phân biệt
bàn hương-án với bàn thờ. Xin Vô-tư

báo chớ phiền, đầu cho rước Thiên-tử đi
uờ, cũng không ai dời bàn thờ ông bà
ra đường bao giờ, còn bàn mà độn ra
đường quan lớn kinh quá độ, là b'n
hương-án. Khi đồng-bang chúng tôi độn
ra trước nhà một cái bàn chưng diện lu
hương, chum đèn, chậu hoa, quả đặng
rước quan Toàn-quyền, chẳng nên nói
đồng-bang chúng tôi phạm sự thánh, lấy
theo lẽ mà nói thì nên kêu chúng nó là
kẻ dưng hương. Các ông như Vô-tư
báo và các khán quan Langsa, có việc cái
lời chằm qui xâm vào báo ấy, hiện thông
sự lý thì chúng tôi xin giải nghĩa cái bàn
thờ ông bà là gì.

Văn người anam lấy sự thờ hương
tên-nhơn đã khuấy rối như một đạo lý
vậy, còn bàn thờ ông bà thì có bàn khám,
trong khám ấy có bài vị biên tên họ chức
sắc từ thiên-nhơn, mỗi ông mỗi bài vị
riêng. Khám ấy sơn sơn thếp vàng hoặc
chạm càn, rất kỹ lưỡng, để riêng trên
bàn chánh. Sự độn quai thì cứ ngày
giáp năm, đầu lệ hoặc là ngày vía, ngày
quan hôn tang lễ trong gia tộc, dùng đồ
nâu nướng, phẩm vật, hué quả mà độn
quai: chính thiết là ngày thông đồng với
vong linh kẻ đã khuấy rối.

Vong bàn thờ và kẻ kích dờ thì có
bàn hương án mà cao hơn và hẹp hơn
bàn thờ. Trên bàn hương-án ấy, hai bên
đế 2 cái chun-đen, có cạm đèn sáp, chính
giữa thì có lu-hương, sau lưng lu-hương

thì có đôi cạm nhang, sau chun-đen, ngó
ra cửa cái, thì bên hữu có chưng 1
đĩa quả tươi, bên tả thì có điện 1 bình bông,
vì theo sách lễ dạy: *đông bình, tây quả*.

Cả thầy đó, hiệp lại mới thành *bàn
thờ ông bà*, nếu muốn trái phép phạm
tục xưa nay, *đặng đem ra ngoài
đường*, thì phải dời trọn cả cuộc; nào là
khám, bài vị, nào là bàn đôn, bàn hương-
án, mà nếu khám thờ ông bà để trên một
cái bàn, thì không lẽ một cái bàn kia có
chưng điện đèn sáp lu-hương, hué quả
là bàn thờ ông bà, đầu là bàn tiệc rước
lễ bao đồng, là chò quan Toàn quyền ngồi
được cùng chun phải là bàn thờ Chúa.
Các bàn hương-án, cũng như các bàn
phụng có đèn nhang để đũa đũa mà,
chẳng phải là bàn thờ ông bà đâu.

Và Hội bàn thờ ông bà không phép
dời đi đâu, khi nào dời đi thì phải
có lễ mới nên. Nếu thiếu lễ thì
không phải là bàn thờ ông bà. Cho
nào nếu thiên hạ phải độn 1000 bàn thờ
ông bà, đặng tiếp rước ông Albert Sarraut
thì phải làm 1000 cái lễ riêng, từ cái đặng
đưa ra ngoài đường, kể ngoài không khí
như thế thì hội là của chúng, nhờ
nào dời bàn thờ ông bà mà không làm lễ
cúng như kẻ có đạo không có lập bàn thờ
tạm thì nhĩa mà không làm lễ, rồi khi dời
đi cũng phải có lễ, chừng bàn nũa cho ai,
bàn luôn chỗ có bàn thờ, đặng làm việc
khác, thì cũng phải có lễ.

Còn cách này nữa là: Bàn thờ ông bà
không khác nào nhà thờ có cuộc phượng
lự lễ nghi mà các có langsa bà chức mà
dịch chữ *eglise* ra tiếng nhà thờ và tiếng
Họ, rồi lập tục kêu, thì dụ: *nhà thờ họ
Chợ* quân cũng như anam chúng ta kêu
nhà thờ họ Nguyễn, nhà thờ họ Trương
vậy!

Cái nhà thờ của chúng tôi chẳng khác
nhà thờ các họ có đạo, vì ở Trung-kỳ
và Bắc-kỳ thiên hạ cũng đặt bàn hương-án
như trong Nam-kỳ mà rước quan Toàn
quyền, thì rõ ràng chúng tôi có một cái nhà
thờ và một bàn thờ ông bà cho một gia
tộc, cho một Họ, Họ ấy có khi độn được
100 người, 1000 người, thì cái bàn thờ
ấy không hề khi nào dời đi đâu, cũng như
nhà thờ nhà nước chẳng hề dời đi đâu,
đầu cho đợc chầu đài đáng kính, đến dự
lễ 14 juillet, khi bình trận thiết kéo ngàn
qua như lễ tạ, Ngài dờ non cúi đầu tỏ
lòng trung hậu với nhà nước thì họ giờ
ai dời nhà thờ nhà nước theo Ngài đâu.

Còn khi nghĩa trung hậu, là một đạo
hiếu-từ bác nhứt của con nhà nước Nam,
giục lòng chúng tôi đặng cho đợc thay
mặt nước Langsa, nhờ ông theo mùa
(thời-luê), những trái theo thời (thời-
luê), mà tang lự dạy chúng tôi phải tiến
hiện cho đợc cấp chúng tôi thanh
vượng phụng nhĩa, nếu ai mà nói rằng
chúng tôi làm việc hỗn phẩn thì có
thế ấy là phạm thượng, thì là lạng nhựt
chúng tôi đó.

Ông Albert Sarraut vô biết đến tang
thông hiều nhơn-tình hơ, mới bưng
một trái chuối là của lễ chúng tôi đặng cho
Ngài, vì ngài là *ông* cấp tiến tại
cho chúng tôi, ấy là Ngài đã làm sang
cho chúng tôi đó.

Còn chú bút viết cái bài thời-hải
đang trong «*Vô-tư-báo*» đó, thì làm nhực
cho chúng tôi.

Chúng tôi nói sơ lược đây để cho
liệu liệu đủ mà suy.

YÊN-SA.

Annam hội hằm

(Esprit social des annamites)

Vì Việt-Nam đã hơn ngàn năm
đôn đăm phụng hóa Trung-hộ, nên
nhơn đăm bực nào cũng biết hội hằm,
lập vạn này, vạn khác, Cổ vạn đề
văn công cứu giúp nhau, như *vạn cứu*,

vạn phát; có vạn đề dùng kính thán
thần, như *vạn cổ-hồn, vạn thập
phương v. v.* ấy là trí hội hằm của
Nam-Việt ta từ xưa đến nay. Mà từ
ngày Tân trào qua cái trí xứ này, thì
càng vậy lần lần điều háo vì nhiều
cớ.

Văn các trò đi học chữ Langsa thì
đăm thắm theo phong hóa Langsa,
nhưng mà trí thì đăm thắm mà huyết
khí thì hơi còn tự nguyên (nhớ cớ rề)
cho nên nhiều vị tuy là ở ần, đi đứng,
cử thức theo phong hóa Langsa, mà
chẳng hề hoàn toàn được, cũng biết
hội hằm, lập hội này, hội khác như
người Langsa vậy, như Hội khuyến
học, như Hội để tương tế v. v.

Văn một lần lập hội ra chẳng đề,
kể có chi chịu khó trăm bề, đi rừ
ren, khuyến khất. Chưng đợc vài
chục vị, liền phỏm nhau đợc chọn
một Ty thái-viên tam, để lo thiết lập
điều-ước, đoạch mới đến xin phép
quan v. v. thiết là chịu nhiều độn
cam go làm mới nên một hội.

Như thế thì hội là của chúng, nhờ
công, nhờ của từ người mà lập
thành, để giúp nhau khi hoạn nạn,
tức tử sanh. Dầu cho ông Hội-trưởng
mịch lòng minh, cho thế mấy, dầu
cho bạn đồng-liệu nghịch báng với
minh thế nào, ấy là việc tư, chứ
khả dĩ tư thù mà phá hoại công ích,
Thị dụ: Ty thái-viên mới nhóm Đại
hội, hoặc mới Thuộc-viên nhóm tiêu
hội, mà minh thì có gây gổ với Tru-
thor, thì không nên vì tư thù mà bỏ
không đến nhóm.

Như đến nhóm cũng không nên vì
tư thù mà làm mất cuộc học khi, không
nên vì tư thù mà kiếm việc chằm
chích nhau cho sanh rầy ra giữa hội
hằm. Trước khi bước chun vào nhà
Hội, thì phải coi cái tư thù như nỏn,
đũa, áo mưa, mà để tại phòng khách,
rồi mới vào phòng hội, duy các kẻ bàng
hữu hay là nghịch thủ cá thấy đều là
đồng-liêu, ở ngoài cửa thì kẻ nghịch
thủ không chào hỏi nhau, chứ hề vào
đến phòng Hội rồi thì hạ người thù
nhau cũng có địa vị là đồng-liêu, nên
phải dưng cái lễ đồng-liêu mà đãi
nhau, chừng bài họ ra ngoài rồi thì
tư thù của ai nấy lấy lại mà để vào
lòng.

Như thế thì hội nào cũng bền vững
được. Còn khi nào, ai rừ mình vào
hội thì phải suy nghĩ đáo để, coi hội
ấy có công ích gì chẳng. Hễ vào rồi,
thì phải bền chí chứ khá bắt chước
chện háo-ham nước lạp mà chun
cuộc, lại tàn tâm làm độn nghe nói
bối lự, đó mới là kẻ làm quã, đưng
bắt danh được 200 vị.

Thang sáu ngày mới còn có 120 vị,
còn ba tháng mới lại thì còn 20 vị,
ở đó là lý, ấy là nói chuyện các
hương hằm, hội khuyến học, còn
buôn thì việc lợi lại khác xa, tuần
sau sẽ luận tới.

DUNG-PHÚ.

THƠ TIN VẮNG LẠI

(Petites correspondances)

Thơ tin vắng lại phụ-bút Bồn-quán
đang đợc một phong thư rất thú
vị của một vị khán quan gởi lại. Bồn-
quán xin đả hành vào đây cho chư
khán quan nhàn lãn.

Saigon le 12 Décembre 1917.
Gởi cho ông Minh-Đức phụ-bút quán
La Gazette de Cochinchine.

Bầm ông,
Trong các bài của ông đăng trong
báo La Gazette de Cochinchine, ông
luận việc thiếu thầy giáo, ông nói

kinh thánh
vạn thập
i hãm của
nay. Mà từ
xứ này, thì
áo vì nhiều

Langsa thì
áo Langsa,
m mà huyết
(nhỏ coi rẻ)
ân, đi đứng,
Langsa, mà
c, cũng như
i khác biệt
Hội khuyến
v. v.

chẳng dễ,
a hề, đi rừ
g được vài
đặng chọn
l thiết lập
a xu pháp
nhiều đều
hội.

chúng, nhờ
m mà lập
hoạn nạn,
Hội-trường
mấy, đầu
h bằng với
ợc tr, chứ
ai công ích,
i nhóm Đại
nhóm tiểu
g với Tu-
thủ - mà bô

hông nên vì
khi không
việc chăm
ra giữa hội
rn vào nhà
ù như nón,
ông khách,
các kẻ bằng
thầy đều là
i kẻ nghịch
chớ hề vào
người thù
ng-liên, nên
liên mà dài
goại rồi thì
mã để vào

g bền vững
mình vào
đề, coi hội
lễ vào rồi,
bắt chức
mà chung
u nghe nói
qua, đứng

có 120 vị,
còn 20 vị,
vận các hội
c, còn hội
c xa, tuần

NG-PHC.

G LAI
(ce)

Bản-quân
rất thú
i lại. Bản-
y cho chú

mbre 1917.
q-bút quán

đang trong
chinh, ông
ông nói

ràng người Annam không chịu truyền giáo cho kẻ hậu sanh, những học-thầy đã bỏ nước Langsa mà có, ông lại nói vì công Annam hay chế nghề thầy giáo, những điều thiên hạ nói với ông về tánh tình người Annam, thì đúng ráo, mà không được hoàn toàn: Văn Annam có tánh nhát, trước mặt người Tây, thì thường Annam sợ nói ngay, mặt lòng, và cũng sợ nói không trung tiếng Langsa, cái gì cũng sợ, cho nên người Annam không chịu nói ra hết các tư tưởng của mình cho người Tây nghe, hèn lại tôi muốn gặp ông đừng nói hết cho ông rõ những điều lam khổ tâm các thầy giáo Annam, mà tôi hằng dự đợ hoai. Vì sao vậy? vì là trước mặt ông tôi nói không đủ được các điều tôi suy lường. Tôi mới nghĩ định viết thư cho ông đừng cho ông biết những điều người ta chưa cho ông rõ.

Người Annam mà chế không chịu làm thầy giáo thì tôi không nói là bởi lương hưởng hẹp hòi và cả đời cứ chịu nghèo nàn mãi.

(Việc này dễ thấy, khi ai vào nhà thầy giáo thì rõ liền).

Tôi không nói là bởi các thầy giáo bị các quan Anam số khác kiếp đáp, mà không có ai bình vực (như việc thầy giáo kia ở tỉnh hương Tây họ, bị một ông Đốc-phủ xử phạt tại trong năm 1915 hay 1916 gì đó); tôi không nói là bởi có nhiều quan Anam và hương chức vì sự các thầy giáo dị nghị mà ghét các thầy, là bởi các thầy giáo bị chúng bọn đồng-song không làm thầy giáo, nay đã già cỗi, ngạo bản lại, và giều cợt một cách khó chịu, tôi không nói là bởi vì nghèo nên bị nhon dấn và hương chức khi thị luận, là bởi hương chức coi các thầy giáo như chức nhỏ hèn, bèn làm phúc bầm gian dối mà báo hại.

Những việc ấy tôi không cần gì nói với ông, vì là việc chán chường tại mắt thiên hạ. Mà có nhiều lẽ khác tôi sẽ chỉ ra cho ông biết, nó làm cho người Annam chế sự Học-chánh như là bởi vì quan giáo cho thầy giáo công việc làm nhiều quá cả đồng tiền công và bởi vì trên đầu thầy giáo quan lại đặt 36 ngàn ông chủ một lượt.

Việc chi bắt cầu, hề thái quá thì sanh tệ, mà công việc làm thái quá thì hay đoán thọ con người; đặt nhiều chủ thái quá thì hay làm khổ

lâm và ngã lòng cho kẻ dưới quyền. Thiên hạ cứ hỏi sao thầy giáo hay kiểm thế mà tránh trốn Học-chánh. Vậy chớ ở đó làm chi cho mau chết yểu, ở đó làm chi cho ai dạy xác cũng được. Chắc ông sẽ nói rằng: Thầy giáo không có giờ hầu như các thầy thông thầy kỹ vậy? Thì tôi sẽ trả lời rằng: trách nhiệm của các thầy thông thầy kỹ hề tan hầu rồi thì hết lo.

Còn thầy giáo hề tan học rồi có phúc nào nghĩ, ngồi được chẳng? không phúc nào ráo. Thí dụ: như thầy giáo lớp nhì có 40 học trò và 1 bài viết phải sửa mỗi ngày (Bài kinh nghĩa langsa, kinh nghĩa annam. Bài dịch, bài tập, mẹo luật, bài toán số, toàn căn lường, toán kỹ hà, bài phân giải mẹo luật, chánh lý, bài vẽ, cùng là bài phong hóa v. v.)

Chiều 5 giờ bài học, thì thầy giáo còn phải ở nán lại 10 phút đồng hồ để bưng lương học hòi và cả đời cứ chịu nghèo nàn mãi. Theo đó mỗi trường vài trăm thước, 15 phút về tới nhà thầy đổi y phục và rửa mặt may tay chơn, 5 phút nghỉ mệt trước khi dùng bữa? Đứng 6 giờ ngồi bàn, cơm nước nội vụ hết nửa giờ; qua 6 giờ rưỡi lo dọn bài dạy ngày mai, tóm bài no bài kia, làm bài rành rẽ, viết chép sách sẽ, cho trẻ dễ hiểu, mọi bài phải làm cho rành và cho nhậm lệ. Dọn bài vở như vậy cũng hết 1 giờ rưỡi. Tám giờ khi sự sửa bài viết, sửa

mỗi vở học trò thì tính 3 phúc đồng hồ, mà 40 đứa, cũng phải 40x3=120 phúc, đó 1 cái bài viết thôi, cũng phải tốn 2 giờ trọn. Đến 10 giờ tối mà thầy giáo còn lo việc bần phận. Đó, ông có thấy chưa, thầy giáo phải làm công việc dạy dỗ cho đến 10 giờ tối. Như vậy thì đâu dám hứa chịu mệnh với các nơi mời (giờ đầu có mà đi dự tiệc?). Tại nhà không dám bày mâm chỉ ráo, và mời ai ráo, có khách đến thăm, cũng không dám tiếp rước, mà cũng không dám đi đến nhà ai, bắt cầu là việc chi, nếu trong gia-tộc có bà con đầu thì thân quyền hãy lo lấy, chớ thầy giáo có giờ đầu mà lo điều trị thuốc thang. Thầy giáo không có giờ mà đi chơi, mà đi coi hát, đi casino, đi đến nhà hàng, hát, sáo cũng nói thầy có ngày chúa nhật chi? Ngày chưa dùng mà gach tập giấy khuyến tụng đi đồng công số khuyến của mọi trò, đứng sắp thứ lớp học trò cũng là biến lên học trò qua số tuần rồi. Thiên hạ đều nói các thầy giáo có được ngày bãi trường. Phải, có được ngày bãi trường mà phải gát. Trường nào có 3 thầy giáo quân-hạt, thì mỗi thầy phải gát 20 ngày. Còn các giờ nhóm nghe diễn thuyết giáo khoa (cách dạy học trò) và còn nhiều việc khác nữa không kể. Một thầy giáo dạy trường làng ngoại trừ các chủ tư-nhiên, còn phải tưng quan Đốc-học-chánh, quan Cai trường, quan chủ Tỉnh, quan giám đốc các trường

Tây và giám đốc các trường Annam và nhiều quan áp chế trên đầu: nào là quan chủ quận, cai tổng, nào hương chức lớn bé, cùng là các quan thầy trong làng: quan kiểm-lâm, quan kinh-lý, ông kỹ công-xi-á-phiên v. v.

Các chủ thứ nhì mà khó chịu hơn hết là các hương chức đót. Quan dạy các ông coi trường, các ông trường là có toàn quyền mà bị sự thầy giáo, nên hay đến làm rôn: lớp đang dạy chạy vô đại, ép thầy giáo dạy trẻ cho các ông xem. Lại phải nhiều chuyện, chẳng khác nào như quan giám đốc trường vậy.

Sao thầy giáo không thấy nói gì hết?

Dám đầu vì sự bở vạ, cáo gian, thu vạt no sẽ không làm báo hại cho thầy giáo hay sao?

Vậy chớ các Hương chức hiểu được cách thầy giáo dạy trẻ chẳng? Song le phút hăm của mấy ông thường quan hay nghe theo luận. Thiệt là la lung qua, bắt người không hiểu cái nhà trường là gì, đi xem xét coi chừng các thầy dạy học. Đâu tới chủ trùm cũng là có quyền coi chừng thầy giáo. Té ra thầy giáo phải thấp bậc hơn chủ trùm. Như vậy mà muốn cho chúng tôi trả vào sự Học-chánh. Bởi rứa theo cách đó thì ai mà muốn làm thầy giáo, thì phải có lòng nhân ái cho lung mới được, hay là đứng khi nào phàn nàn chi ráo. Thầy giáo không có giờ rảnh, ai mời không dám chịu mệnh, đứng rước thân dạy, bà con, bằng bối gì hết, đầu aj đau óm mặc ai, không đi thăm len được, thân bằng cố hữu đau cũng không sẵn sóc được. Muốn làm thầy giáo thì phải phục hạ loại người, làm vật chơi cho các hương chức, tóm lại một điều là phải giả đại. Đó, là các việc tôi cho ông hay. Bởi vậy tôi xin ông, vì ông có lòng có cấp đến việc giáo dục con trẻ nước Nam, hãy có lòng tốt xin nhà nước tinh cách nào cho thầy giáo mỗi ngày có được một giờ rảnh, và làm cho các thầy giáo khỏi bị hương chức ngạo báng, khinh khi và báo hại đó.

Nếu ông xin được hai điều ấy cho các thầy giáo mà thôi, thì ông là đại ân-nhân của cuộc giáo dục và các thầy giáo đang thời chẳng hề dám quên công đức của ông bao giờ.

Một khán quan tờ
La Gazette de Cochinchine ký.

Thuộc hiệu CANON



BAO-XANH

Đã ngon mà lại rẻ tiền

Tinh này đã gần mãn hạn ba tháng, không biết làm cách gì mà thoát thân đặng, kéo nữa chôn mình trong ngục này đầu cốp, không còn báo tin cho ai nữa, biết trong khoảng trời đất mà có một xã hội quái lạ này. Lỡ mà ta có chết, không biết người sau có ai nói chi ta mà tội này không? Nghĩ đến đờ đường nào lại càng, như báo lòng son đường này.

Tôi thấy tên mặc áo vàng nói, chớ gì tôi đây là nơi hành-cung của tiên-đế thì họ tôi liền ngoi coi từ hướng, dờ đây không bằng cái nhà tiêu của mình, lại càng tức cười đi làm. Đờ đầu thể-giới văn-minh thế kia, mà còn một xã-hội hắc ám thế này, thì càng đáng cười thay, mà cũng đáng thương thay!

Nghĩ đi nghĩ lại, muốn trốn mà chưa biết tính cách gì. Tên mặc áo vàng đầu nó thân thiện thật, nhưng không biết bụng dạ nó thế nào. Nên tôi giả dờ yên-uj tội nó mấy câu, rồi cho tội nó ra nghỉ.

Cứ kể sự một mình tôi, chúng nó đâu mảy mầu người, cũng không nao núng, nhưng nghĩ muốn xem xét quốc-thê chúng

nó ra sao, nếu mà mình ý sức mạnh, thì đâu mà biết hết nó dụng của họ được

Đầu vậy tôi nghĩ trước hãy lấy trí mà đi, việc chẳng đã sau sẽ giờ đến sức của đời lại với tội họ, thì có lẽ hay hơn.

Chờ lại vào đầu cốp mà muốn ăn thịt ta, thì quả có nghe bốn quan đại lại nói, cầu đặng trường sanh, chớ kỹ thiệt có thù oán gì với ta đâu. Nếu vua rõ biết ta không phải trái đạo tiên, mà ăn-xá ta cũng chưa biết chừng.

Nghĩ rồi tôi bèn nói với viên mặc áo vàng rằng:

Nếu vua ăn thịt ta, mà hóa đầu cốp ra đầu người, sống lâu đời đời được, thì ta cũng liều chết chẳng hối hận gì. Đàng cầu cho nước hãy mỗi năm khỏi chết mấy muôn nhơn mạng.

Song có một điều ta với lũ này, hơn hai tháng trời nay, đã quen hơi bên tiêng, mà một xóm kẻ còn người thác, sanh-lý tử rết. Ai là chẳng đau. Vạn nhất ta có thể nào nữa, cuốn sách này là lịch-ai của ta, người có thể giấu cho cầu thân, đặng

mai sau có ai... lại chôn này, đã đó vật liệu sự mà nghiên cứu. Vậy các người có thể giúp ta việc ấy hay không?

Ta vẫn biết các người ở dưới quyền vua, đầu cốp, không lẽ để cuốn sách ấy ở trong nhà được. Chỉ bằng chôn cất trong hang này, đợi sau có ai hình thù giống ta mà tới đây, các người dẫn đến đưa tay chôn này cho họ. Việc nào bằng lòng, xin đừng cho vua và mọi người khác biết, thì ta chết cũng được, nhưng cười với chín suối.

Tôi nói thì họ cười cười, chất gạt lý do, nói rằng: "Thầy giáo nghĩ còn phải sống, chớ học người cho được lâu năm, mà chưa kiếm ra. Tinh linh đâu có một tên ở ngoài vào, nghe tai viên áo vàng nói gì nhơ nào."

(Còn nữa)

TRUYỆN Người Thăm-hiềm

NƯỚC CHÂN-CHẤT

Của ông Báp-lơ-Mông nước Mỹ soạn.
L. T. L. dịch sách tân ra.

(tiếp theo)

— Chúng tôi ở đây với Ngài, cũng đã quen hơi bên tiêng, mười phần chắc ngài là người lương-thiện cả mười. Thiệt quá tôi tôi không biết ngoài nước tôi lại còn có nước khác. Trừ óc ngài dạy nói tiếng, thì tôi tôi vẫn tưởng tiếng ấy là tiếng phổ-thông trên thiên-đình. Sau này thấy Ngài cư-xử coi họ cũng như người thường, thì mới biết Ngài không phải thần ở trên trời sa xuống. Nhưng sự người nước tôi còn có nước khác nữa, thì tôi thiệt không dám tin. Hay là ngài vốn người nhà trời sai xuống, thì Ngài có lên, xin cho tôi theo coi trên đó ra thế nào?

Tôi nghe nó nói mà tức cười; thế-giới không biết sao mà lại có cái giống người ngu dốt ngu quá vậy?.

Chú ý. — Tôi rất cảm ơn vị khán quan đã có lòng cho tôi hay rằng các bài tôi luận về Học-chánh và các thí dụ giáo dục đã thấu tai nhiều vị trong xã hội. Chúng tôi cho vị khán quan ấy biết rằng chúng tôi chẳng hề có ý trách nan các thầy giáo là một đám đáng khen đáng ngợi. Chúng tôi hằng thấy lòng vờ tr của các thầy giáo, hằng rõ cái dạ trung hậu và tận tâm luôn. Nếu chúng tôi trách cứ người Annam sao có lòng hăng hăng không vụ đến cuộc giáo dục, chề cái nghề làm thầy giáo, thì chẳng phải chúng tôi phân trách đả mạt hết lòng cùng đờ hương dậu, mà quả là chúng tôi phiên trách các kẻ đã như xử tố tiền hao xô ngằn, nhờ cha mẹ chẳng tiếc công con, nhờ các thầy giáo quên mình mà cứ lo cho học trò, nay các kẻ ấy đã nên thân, lại sanh lòng tham danh chái lợi, không nghĩ đến công ơn ai rạo. Chúng tôi chỉ trách cứ các kẻ sống danh lợi rồi, chỉ trách các kẻ sùng dân học nước, muốn gồm lấy danh lợi một mình mà không chịu lãnh các phần cực nhọc, chúng tôi chỉ trách cứ và khinh khi các kẻ vô lương tâm ấy ấy thời. Nếu có một đời thầy giáo tưởng lầm rằng chúng tôi trách cứ đó, thì chúng tôi thiệt tình khá lấy làm tiếc vậy, và chúng tôi noi gương ông cố Bridaine mà than rằng: « Chúng tôi không có ý phiên trách giáo hữu đâu, quả thật chúng tôi có ý nói tặc mặt các kẻ dâm mầu rồi, nói tặc mặt các kẻ độc thiên kỷ thân và nói tặc mặt các kẻ đã thừa cơ hội nhờ cây to rồi đó. Còn các thầy giáo là người có chí cả chúng tôi hằng tôn trọng luôn. Chúng tôi lại cho hay rằng ít lâu đây chúng tôi sẽ tái luận các vụ mà vị khán quan ấy đã nói đó, chúng tôi sẽ làm cho đó toại chí.

Nói chuyện bên Tàu
(Nouvelles de Chine)

Trung-quốc tránh tròn về ngữ Nhựt-bôn qua chiến Sơn-dông. Nhựt-trình Tàu nói rằng Chánh-phủ Nhựt-bôn ở Đông-kinh không hay biết sự Trung-quốc tránh tròn về ngữ Nhựt thiết lập Chánh-trị văn bâu ở Sơn-dông. Hai phen Sĩ-thần Trung-quốc đến Ngoại-vụ-bộ Nhựt mà trình trình việc ấy mà Trung-thơ không khấn việc ruộc. Còn tại Bắc-kinh 'hư ứng-thơ Ngoại-vụ-bộ Trung-quốc tư thơ hai lượt mà tránh tròn chuyện ấy với Sĩ-thần Nhựt mà Ngài cứ điềm nhiên.

Chúa nhựt tuần rọi tại Hội quán Sơn-dông ở Bắc-kinh có nhóm đông người mà thân oan chuyện này, khi ấy có Phái-viên ở Tây-an-phủ đến than van cho các Hội hay rằng Nhựt-bôn đã chiếm đoạt địa-phần trong tỉnh Sơn-dông mà cai trị, lời nói rất bí ai làm cho các Hội động lòng rơi lụy. Phái-viên nói rằng: Khi chúng tôi sửa soạn ra đi lên Bắc-kinh cho các ông hay việc này thì có hơn 1 muôn người Sơn-dông đến đưa đón chúng tôi tại nhà gare, nhiều người mặc đồ tang, các người Sơn-dông ở tại Thượng-bái tư đến-tin về Bắc-kinh xin Chánh-phủ phải tránh tròn việc Nhựt-bôn đã đến địa-phần Sơn-dông mà lập Chánh-trị.

Hôm qua chúa Sơn-dông ở tại Tô-giới Langsa có được tin giấy thép cho hay rằng Nhựt-bôn đã thiết lập Chánh-trị trong tỉnh Sơn-dông đặng tiếm quyền các quan Tàu, xin phải tư điện-tin về Bắc-kinh mà tránh tròn.

Á-phiên
Hôm qua quan sở tại Thượng-hải có được giấy thép của quan Đô-đốc Giang-tô rằng: Ngày 31 tháng decembre này là ngày mầu hạn tổ minh ước Trung-Anh về việc Á-phiên. Ta phải nhơn dịp này mà phá tuyệt cái độc được ấy đi. Bởi vì cho nên phải suất trát cho các huyện quan chạy tờ phứt họạ rõ coi việc cấm trồng thuốc, cấm bán Á-phiên có thí hành bản hồi chẳng.

Lửa cháy nhà ở Nhựt
Trong đêm 13 rạng mặt 14 decembre tại Osaka lửa cháy trại nghé của Hội làm giấy và Hội canh-nông. Thiệt hại hơn 100 muôn viên (Yên là đồng bạc Nhựt là chữ Yên = tròn).

THÔNG BÁO
(Informations)
BÔNG-DƯƠNG
(Indochine française)
Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIẤ LỬA
Giá bạc học nhà-nước . . . 41. 00
Giá lửa, ta 88 kil. cỡ thời nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại): 2300 tới 2308.
Sài-gòn

Tại Phòng-văn quan Nguyễn-soái Namkỳ. — Quan Nguyễn-soái Le Gallen ở Bắc-kỳ về sang đốc nhậm Namkỳ, hôm đầu năm tây, ngài chọn ông quan Tham-biên Beneyton là quan đầu Phòng-văn của ngài lúc còn làm Thống-sứ Bắc-kỳ để cai quản phòng văn ngài.

Đời sống tuần thành. — Số tuần thành quân thứ nhì khi trước ở đường Chaigneau nay dời về góc đường Boresee và đường Ayot.

Ăn cắp đầu lừa. — Linh đã bắt một bọn 6 người làm công tại hãng Cie Franco-Asiatique mà giải lên tòa vì tội ăn cắp 15 thùng đầu của hãng.

Ăn trộm bò. — Lúc nỉ, quân tử ngồi rường hay đến viếng chuông bò của ông Guyonnet mà khuấy chơi giã bò của ông bôn, mà ông tìm hoài không biết mặt của cậu quân tử ấy.

Mới đây, cũng là may phước, bọn nó cũng đến viếng chuông bò ở làng Bình-đức tỉnh Gia-đinh, mà khuấy chơi như mấy lần trước, rồi gặp lính tuần không bằng lòng việc khuấy chơi như vậy mới bắt cả bọn hỏi ra thì là tên Mai-van-tân, Nguyễn-vân-Biên, Nguyễn-van-Học và Nguyễn-van-Thóc.

Còn bộ thì Tòa đem giao lại cho nguyên chủ.

Vác củi quân tử ở Saigon. — Tên V. C. 47 tuổi, chum lửa dưới lầu Namkỳ, thuê hãng Nam-van chở một ống khói sắt dưới máy giá 2 đồng bán cho ruộng hát đem nạp cho tòa án rồi. Lúc mang sắt cao giá, bọn gian hay ăn cắp đồ đi đem bán cho bọn các chủ trữ sắc mà lấy tiền.

Nhảy xuống sông. — Một người khách Quảng-đông, tên là một ở đường mé sông Khánh-hội, gặp chủ cửa và là người bán tiệm ghé-bán ở đường Khánh-hội và 40 chục đồng bạc nợ, chủ cửa liền nhảy xuống sông, nhờ có người ta cứu không thì chết trôi rồi.

Biền hòa

Mở thầy. — Hôm ngày 29 decembre, viên lương-y bên-quốc mới mở từ thì của người đơn-bà Lê-thị-Vinh 23 tuổi quê quán ở Tân-lang, số là thị này bị chứng giết trong đêm 28 decembre. Quan thầy khám vết tích thì làm chứng cái số bần.

Việc này làm cho cả làng ấy nhộn nhực.
Mất đồ cách nhiệm. — Trong đêm 24 rạng mặt 25 decembre, quan phó Tham-biên Rach-giá bị mất trộm, nhưng không rõ là đồ mất bao nhiêu.

Số là quan phó Tham-biên lên Saigon, mới bừa quán gian thờ cơ, vô nhà mà lấy đồ. Ngày 25 tới 9 giờ, người tây lãnh coi nhà

giùm cho quan phó Tham-biên ngờ thấy của cải nhà ấy mở hé ra. Ông liền đi với các cai Hộ vô nhà ông phó Tham-biên thì thấy bọn ăn trộm đàng chia khóa giả mà mở hết mấy tủ ra. Ai cũng nghi cho tội bởi bếp của ông.
Công là bởi bếp. — Lính san-đam đang tập nã tên bởi của ông V., vì ăn cắp 30 tiền nỏ lãnh mandat cho đag. Rồi trốn mất, tội này chưa kiếm được.

TRUYỆN XÚ LỆO
Tiết-Chiêng-Prom

(tiếp theo)
Xin lòng mẹ an tâm gót ngọc, Khoảnh đất, giới có lúc gặp nhau. Nói về nàng Sáu Chane, vai mang gói, tay giặt mẹ chồng ra đi, ruột tự to-tâm nhiều đều cay đắng, bèn than rằng: Phu lang ỏi l. Chẳng làm quan vui sướng nơi đất người, chẳng có biết một tấm hồng nhan này chịu nhiều khổ sở chẳng? Phải chi mà có chàng nơi đây, thì chẳng cũng không đành làm vợ cái thiên khổ này. Những mảng than than thở thở, thì ác vang đã khuất bóng, bấy qui đời vô-thừa đã lia động, mẹ con mới bắt luận kim nơ; tại tức, nhìn trước nhìn sau tiêu hiệu cảnh là, chỉ thấy tóng bà xanh um, khi rồi, vợ nhủ, mẹ con chẳng biết làm sao mới đành liều ngồi đay góc đại-tho mà nghĩ.

Khô thay, lúc ấy nhằm mùa hè, tuyết sa lay đất, lạnh thâu xương thịt. Thương thay cho bà Chiêng-mầu tuổi đã qua lực-tuần chịu sao nỗi tuyết, lạnh rung muốn hột hơi, Sáu Chane thấy mẹ chồng không đành làm vợ, nơi để gói đồ một bên, ôm mẹ vào lòng. Người đi lâu mệt hết nằm xuống thì hôn đã theo gói, nên trong lúc ấy bon quí vô-thừa đánh mẹ đến ôm gói đồ mà lâu thoát.

Rạng ngày coi lại thì gói đồ đã mất, mẹ ôm con, con ôm mẹ mà khóc, than rằng: trời đã dứt hai mẹ con ta rồi, rày đây lay chi mà thay đổi. Sáu thị khuyên lơn mẹ: Xin mẹ an tâm mà đợi coi, chẳng nên ai bị chi mà hao tổn thân giá. Rồi mẹ con lập tức lên đường, việc đường sá kể sao cho xiết, người đời ai cũng vậy.

Ngày kia đi đến kinh (Bassac) thay thiên hạ đồ hội đáp đều nam thanh nữ tử, thiệt là nơi phiên ba cõi xứ, người là cảnh, cảnh là người, mẹ con lấy làm bực ngỡ, chẳng biết nơi nào mà tả tục.

Khi ấy mẹ con mới lĩnh vào nơi góc chợ mà ở, gác kia rần rạt người tìm đến một cái tòa cao lồng lộng, thấy quan gia đứng cạnh một đánh mò đen hội. Quan sĩ thấy người cơ hàng mà trông con nhà trộm anh nên cũng vui lòng mà đáp lại.

— Thưa cậu, cậu đi lâu này nhà ai?

— Ấy là lâu của Chiêng-phô-mã. Sáu Chane nghe nói, chừng hững mà nghĩ thăm rằng: Phô-mã này sao cũng là họ Chiêng, việc này ta rất ngại lòng, bèn hỏi quản nhân con nhà của Chiêng-Prom nguyên-soái nơi nào.

Quan sĩ đáp rằng: Chiêng-guên-soái là Chiêng-phô-mã đó. Nghe lời đáp, bất tỉnh nhơn sự, dường như tòa binh kêu án, một chấp lâu mới hỏi quản nhân rằng: Mày nay có người ở nhà chẳng?

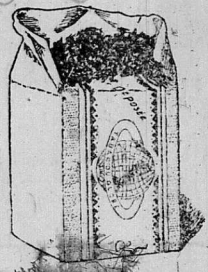
Đáp: Người phụng lĩnh nhà vàng đi đẹp giặc nơi cõi Saravane rồi.

Sáu Chane nghe rõ đầu đuôi, bèn trở về thuật lại cho mẹ chồng rõ, mẹ con ôm nhau khóc ròng.

Chiêng-mầu rằng: Chiêng-prom con ỏi l. con ở làm chi mà bắt tiếu, bạc tình lắm vậy, con làm quan vui sướng nơi đất người bõ mẹ hủ hủ cùng nằng dậu, chịu nhiều đau cực khổ, mẹ cũng tưởng trẻ non lặn xuôi lên đến đây mẹ con, con gặp mẹ, chồng gặp vợ, vợ gặp chồng, để đầu những đều ao ước hoá ra sự buồn rầu như vậy, mẹ mà để con ở bạc bèo như vậy, mẹ cũng chẳng ưa trời khản phạt làm chi, cho ổng công mang nặng để đao, nói rồi khóc hoà. Sáu-chane thấy mấy đều mẹ cũng nói càng thêm đau lòng, song cũng dần lòng làm khuây mà khuyên lơn mẹ: Thưa mẹ, xin mẹ an tâm bảo trọng mình vàng này mẹ buôn rầu sanh ra bình thì lấy làm khổ cho con nhiều nỗi, và lại tương-phu con mà đi xử ấy là vì quan vương phải báo bõ, còn người làm phò-mã thì cũng chẳng cần chi: trai nhâm thì bầy thiếp, gái chính chuyên thờ một chồng, sách có chữ: nội gia tòng phu, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử là phận đơn bà, dẫu mà chồng con bạc lòng chẳng nghĩ đến con thì con cũng nguyện ở như vậy mà thờ chồng cho trọn chữ tình.

(Sau sẽ tiếp theo)
TIẾT-CƯƠNG (Vientiane).
Nota: Tôi hằng nghe nhiều vị rằng người Lào không có họ, sao tôi để họ, thưa phây. Nếu đặt một họ truyện không tên danh tướng mà không họ coi thờ họ làm, nên tôi trộm lấy tên người cha làm họ cho con, như Chiêng-Đen. Prom con con, nếu lấy chữ chiêng làm họ con, xin miêng dị nghị, da là.

Thuốc gói chữa vẩn hiệu GLOBE
AI AI CÙNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU



Có một mình hãng Deni Freres trả thuốc này mà thôi.

Bỉ bím nọc chó điên
(La rage)

Bởi đó cho nên ông Pasteur có hai thứ nọc nộ thứ độc một tử hiên. Bạng sơ ông dùng thứ nọc yếu mà tìm cho chó cho đặng nhiều lần rồi ông tìm nọc độc kẻ theo. Mày con chó tìm nọc thì nói dầy sau lại con chó nó mà tìm con chó khác, sau lại con chó mà tìm con chó khác, sau lại con chó mà tìm con chó khác.

Còn chó này đương khi nào mà bị điên nó là kỳ nọc chó điên rồi. Sự thứ nói đây hỏi do ông Pasteur làm trước mặt hội đồng làm-y-việc và trước ông quan bộ đại thần bộ học sự: Kế ít tháng sau sự tra trước mặt hãng làm-y-việc ông Pasteur đã tìm được một kiểu mới đặng mà trong nọc chó có cái thể mới đặng mà lại chắc chắn. Lấy nọc chó đại ở trong

tỷ xương sống của máy con đồ đã bị tìm nọc điên mà chết. Phải đợi máy cái tỷ này cho đặng 15 ngày rồi phải toán nó ra mà làm thuốc tìm. Nên có tìm thứ cho chó điên cắn nó thì không khi nào có gặp con nào điên vì nó đã có thuốc kỹ rồi.

Nhằm lối đã tìm đặng thuốc trị nọc chó dại, khi ấy sang thành Paris có một người chẳng quên tên là Meister bị chó dại cắn một chân nặng nề lắm. Trước mặt ông danh sư Oulpdaud và ông danh sư Graucher thấy là vào hội vào hội hàng-lâm-y-viên thì trước mặt hai ông ấy, ông Pasteur tìm thuốc cho người chẳng quên lối đi ngay ngày đặng lành đã. Sau lại đặng trở về xứ mình.

Từ đó về sau chẳng biết là bao nhiêu người bị chó dại cắn tại thành Paris cho người chữa bệnh. Cũng có một hai người bị chó dại cắn mà trị không đặng vì nọc điên chó thì mạnh hơn chó nhà. Sau lại đặng thuốc tìm mạnh thì mới trị đặng.

Ngày nay mỗi người đều biết bệnh chó điên là một bệnh lưu truyền, nó có thứ của nó, tuy đã biết như vậy song có nhiều ông danh sư chữa bệnh hình nó đặng vì nó biết về lắm. Nên chưa biết nó đặng mà nói như các nọc bệnh khác đặng mà dám giông nó lại.

Tin toán theo số bộ của ông danh sư Pasteur về sự lợi hại về như bệnh chó dại kể từ ông Pasteur cho đến nay. Sự con người bị chó dại mà chết. tin theo phần trăm mỗi một năm là 14 pour 100. Song sau khi tiêm đặng nọc chó điên rồi. Từ năm 1886 là 0, 67 pour 100.

Năm 1890 còn 0, 57 pour 100. Trong 1892 còn lại 0, 22 pour 100.

Từ năm 1886 cho đến 1889 có 22245 người bị chó điên cắn sau lại có tìm thuốc tại Paris nơi nhà thương của ông thì đã tin số có 103 người chết cứu không đặng là nọc nhập óc mau lắm là bởi vì nọc chó dại càng tay hay là nọc này mà vô thương đến trợ. Nếu ngày nay mới ông thấy đều biết nọc chó điên là một lấy lưu truyền cho thú vật và người song không ai mà biết nó là một bệnh lây.

Song le ông danh sư Raux. Bouchard gibier có gặp một hai khi nọc chó điên hình nó ở ông đầu, (point) nhỏ lắm ở theo gần ăn uống sang chỉ của xương sống nó ở trong máu, chỗ sâu và bên lằm. Ông Pryber mau Fol đã có phước mà gặp một lần và chụp hình về đầu tích nó Song lúc kém thời bây giờ không có ai nuôi và đeo dầm trở g nó đặng.

LE-VAN-VU.
(Médicin de la Faculté de Médecine d'Alger).
(Còn nữa)

Linh tập annam tại Pháp
(Nos tirailleurs en France)

Công việc. — Nhà-máy này dùng thợ Annam được nhiều công-hiệu làm. Họ làm việc gì cũng chóng quen việc rất là ích lợi. Những thợ ấy coi dùng vào lò đúc nhiều nhất. Người thì dùng để làm khuôn bằng đất, kẻ thì sắp sửa chỗ để xếp những khuôn đạn trái-phá ấy. Lại có kẻ trông nom việc vận những kim-khí nàu chày ở trong lò ra, mà đó vào khuôn, thiết là một việc rất khó, vậy mà thợ Annam làm được.

Thợ Annam làm ăn rất là có chừng mực, và đúng giờ, lại chăm chỉ mà học lấy nghề nữa. Quan chánh muốn thưởng công cho những người ấy, tin đã tư cho tài cả lên hàng thợ không chuyên nghề thứ nhất.

Nhà-máy đã làm giao-kèo về việc chiến

tranh thì giờ giặc làm việc của các thợ Annam là 10 giờ một ngày. Quan chánh đã cho thợ mới ngày làm thêm một giờ phụ nữa, giá công là 0 fr. 50 một người- thì mọi người đều bằng lòng cả. Tôi thiết tưởng việc đời đều là giao-kèo ấy hẳn đã có đều-đinh với sự coi về việc ấy. Nay tôi chỉ thiết rằng người Annam đều bằng lòng cả vì được tiền phụ mà công việc cũng chẳng nhọc mệt là mấy.

Quần-áo. — Tất cả các thợ, khi bắt đầu ở Marseille ra đi, thì đã anh đủ các quần áo dùng. Tôi chỉ trình rằng quần áo những thợ làm ở lò đúc, như toán thợ này thì chóng hư hỏng lắm. Thiết cần phải đổi những quần áo ấy trước kỳ hạn định ở trong các điều lệ.

Kỹ luật. — Không có điều gì chế được cả. Cách các thợ cư xử ở trong trại và ở ngoài phố đều không chế vào dân được. Tâm-trí thợ thì khهن đủ mọi đường. Từ khi đến làm ở nhà máy đến nay, thì các thợ Annam đã dễ dàng được đi tiền. Họ đã lấy 5 quyền số ở Trư-tích quý, một quyền 100 fr. và 4 quyền 50 fr. mà gửi được 250 fr. bằng mang-day ở Đông-duong từ 1er février trước.

Sức-khỏe. — Sức-khỏe của các thợ là được bằng lòng quan trên lắm. không có người nào đau ở nhà-thương hoặc ở phòng ngủ cả. Từ khi về tới Bordeaux đến giờ, không có người nào chết cả.

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CĂN MICHÊ NGUYỄN-HIỆP-HÒA
Tại chợ Lái-thêu, đường Abattoir

Trại tôi đang toàn cầm-lai, trái, gỗ đóng các món theo kiểu kim thời.
Linh Đan (mặc cầm-thạch, thanh cần hay không) mặc gỗ liền bốn kiểu.
Linh Lụa (mặc cầm-thạch, thanh cần hay không) mặc gỗ liền, bốn tru, một tru.
Bàn lười 12 tru, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.
Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cần hay chạm vàng bạc, hai mẫu, ván ván.
Qui ông muốn đặt xin gửi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỆN
(Jeux d'espri)

Bổ chơi
(HÁT HỒU HỊCH)
Cách chơi như thế

Đoán số người ta tưởng trong trí
Mình bảo một người bạn hữu rằng: anh tưởng một số chỉ chân trước trí, rồi tôi đoán tưởng cho anh coi. Bỏ chưa? — Rồi.

— Ấy vậy, anh hãy nhớ số anh tưởng đó cho số 3 thì thành ra một số. Anh hãy chia số anh cho số 2 thì thành ra 1 số.

— Anh nhớ số đó cho 3 thì thành ra 1 số nữa. Rồi chia số ấy cho 9, được mấy lần chia xin anh nói.

Hệ họ nói 2 lần 9 thì 2 cho 2 hơn là 4 là số họ tưởng bởi vậy đó.

Thí dụ: Họ nghĩ trong trí họ số 4, mình bảo họ nhớ cho 3 thì thành ra 12, chia cho 2 thành 6, đoán nhớ cho 3 thì 18, trong 18 có mấy lần 9, có 2 lần, 2x2=4 là số họ tưởng.

Thí dụ: họ tưởng số 6, bảo họ nhớ cho 3 thành 18, rồi chia cho 2 thành 9, đoán nhớ cho 3 thành 27. Trong 27 có mấy lần 9, có 3 lần; 3x2=6 là số họ tưởng đó. Bớt câu là số nào miền là số chân thì toán cách đó. Chẳng hề khi nào sai đâu, vì nào thử mà thấy sai thì xin gửi thợ hỏi.

(Lần lần dạy coi số mà đoán n tạt kin tài hay).

Dùng phu.
(Sua tiếp theo)

Câu đố n° 2
Vị sao tự cổ cập kim, thiên hạ hay kính nường cốp, voi, àu, rắn, cá, mà không kính nường chó đại, trâu điên? Ván cốp, voi sàu, rá, cá hay làm hại cho người, nên thiên hạ kêu bằng ông, còn chó đại, trâu điên cũng hay làm hại con người, mà sao người ta không vị, cứ kêu là con mà thôi?

Câu đố thứ 3
Người Annam, chà-và, cao-mên, chệp, sao khi người ta kêu hải chúng tộc mình ra: giận : Annam! Cao-mên! Chà-và! Chệp!?

Lời giải câu đố n° 1
Trong Lục-tính-Tân-văn số 511 Quạt quạt có hỏi vị sao voi dũi-mũi lại có hình mây rắng trên trời? Sao ốc, tring chiêm, chiêm sâu có đốm đỏ, xanh, nâu đen?

Thưa Annam mình thường hay nói Rau nào sâu này. Nghĩa là con sâu ở theo rau nào thì da nó tiếp theo màu rau ấy là từ khi bươm-mẹ đẻ trứng vào rau cho đến trứng trứng hình sâu đều nhờ hơi rau ấy mà rau ấy mà sống, và lại con bươm-mẹ cũng bởi rau ấy mà nuôi mình, cho nên truyền từ từ lớn, thì theo công phải giống màu rau ấy.

Còn con dũi mũi là vật hay sanh sản tại biển, khi trứng nó vùi dưới cát đúng ngày giờ, nhờ hơi chánh-đương mà nở, khi phá vỏ ra mà thợ khí âm dương đó thì theo châu thân đều thân hình cứng tượng trời vào vỏ, ấy kêu là chimie naturelle thiên nhiên biến hóa cuộc, cho nên khi ấy, nếu trời u ám thì vỏ dũi mũi phải đen đi, nếu cảnh tượng trời khi ấy thanh lịch, thì vỏ dũi mũi sẽ tốt tươi, có sơn thùy thanh lịch, mượn tượng hình núi non, cây cỏ, hình người, hình thú, hình biển, hình mây v.v.

Ồ cũng sanh trường ở biển cho nên màu da nó phải tiếp theo màu da màu da tại chỗ sanh trường, đặng khỏi bị con người cùng các loài thú khác thấy mà bắt.

Còn chim sanh trường màu da phải tiếp theo màu da của nó sẵn sẵn h, đặng che mắt con người, ấy là cuộc Tạo-hóa phù cảm thú. Chẳng tin thì đến ở chim nào đó mà nghiên cứu, tức thì thấy màu da màu trường, màu lông chim, đều tượng tự màu cảnh vật ở chung quanh chỗ sanh sẵn, cả cư đó ước.

Bác liêu : NGUYỄN VĂN TÀI
Lược giải -

Phan-hòa-Thành
Magasin de diverses nouveautés soieries
80 rue des Cantonnals 60
TONKIN HANOI
DIPLOME DE MERITE
Exposition amicale artistique franco-annamite
A HANOI, EN 1915-1916

Xin trình đề liệt vị khách quan (đặc trưng: Bồn hiệu buôn bán ở Hanoi (Đông-kỳ) đã lâu, có đủ các thứ hàng hóa về đồ tơ lụa. HÀNG TÀU, HÀNG TÂY, HÀNG BẮC-KY và HÀNG SAIGON, có đủ cả, bán lẻ và bán buôn, tình giá rất nhẹ. Xin các qui khách có dùng đến hàng gì thì chiếu cố đến mà viết thư cho bồn hiệu; gửi hàng thì theo cách lãnh hóa giao ngân (contre remboursement).

Hàng Bắc-kỳ thì bồn hiệu lại có nhiều lắm, toàn là thứ hảo hạng của bồn hiệu đặt làm, như là: LƯƠNG TRON VÀ BÔNG, XUYEN TRON VÀ BÔNG, MINH BANG, LUOT LONG, LUONG LA CAI, LUYA TRON VÀ BÔNG, LAMH TRON VÀ BÔNG, KHAM LUOT THAT TOT, LUONG SA HAT, SA TRON VÀ BÔNG, còn nhiều các thứ hàng khác nữa.

Qui khách mua hàng từ 10 \$00 trở lên thì bồn hiệu xin chịu tiền phiếu gửi hàng. Muốn coi hàng thì viết thư hỏi, bồn hiệu xin gửi kiểu (échantillons) đến, để các qui khách coi.

NHỮNG SÁCH CỦA BÀN XÃ IN RA
In bán rồi:

- Tại Báo quán Lục-tính Tân-văn có bán những sách quốc-ngữ sau đây:
- Sơ học luân lý, TRẦN-TRỌNG-KIM. . . 0 30
- Thơ La Fontaine điển nôm, Ng.-v. VINH. Quyển thứ nhất. 0 10
- Quyển thứ nhì. 0 05
- Chuyện trẻ con của Perrault tiếng-sanh điển nôm, NGUYỄN-VĂN-VINH 1^{er} livret. 0 10
- Chuyện trẻ con của Perrault tiếng-sanh điển nôm, NGUYỄN-VĂN-VINH 2^e livret. 0 10
- Sư-phạm giáo khoa, TR. TRỌNG KIM Nam sử sơ học, TRẦN-TRỌNG-KIM (1^{er} livret). 0 30
- Ấu-học tập-độc, NGUYỄN-ĐẾ-MỤC. Nam sử sơ học, TRẦN-TRỌNG-KIM (2^e Livret). 0 30
- Văn Quốc Ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU. . . 0 25
- Tiểu-học tập-độc, NGUYỄN-ĐẾ-MỤC. Ấu-học cách-tri độc bản, TRẦN-VĂN-QUANG. 0 20
- Ấu học luân-lý tập-độc, NGUYỄN-ĐẾ-MỤC. 0 10



— Từ ngày chúng ông hút thuốc hiệu HONGROISES, thì chúng ông bỏ không hút điếu-bình nữa!

CHỮ VỊ ĐÀ GỖI BẠC

Bên quân lấy làm cảm ơn chữ vị Đà Gò, vì có lòng tốt gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhưy-trinh cho Bên quân; kỳ là sự giúp cho Bên quân mà lo đến hậu ích mà mang ơn của anh em.

Table with 4 columns: Name, Address, Amount, and Unit. Lists names like T.V.C. Calbè, Ng.V.D. Soctrang, etc.

THƯƠNG TRƯỞNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

Table with 5 columns: Tên các thứ cây, Bề Hoành và Trưỡng, Giá Cây Chưỡng, Giá Gỗ Súc, Giá Gỗ Súc Không Vỏ. Lists items like Cây dẻ làm bàn, gỗ, cất nhà, etc.

Table with 5 columns: Loại Cây Tràm, Bề Trưỡng, Bề Hoành, Từ 100, Giá. Lists items like Cây công, etc.

Table with 3 columns: Các vật thổ sản, Cân tạ, Giá Bạc. Lists various goods like Cùi lò, Cây tràm, Gạch, etc.

Sách hữu ích

(Un livre utile)

Ông F. H. Schneider, là người đang cho là tổ việc nhà in bên Đông-dương, mới in ra, theo cuộc phổ thông giáo khoa thư xã, một bộ sách rõ là hữu ích cho hết thầy những kẻ nào chuyên nghề diễn khí hay là có ý thích việc thông hiểu cách dùng điển khi làm nguồn cội mẫu nhiệm sức mạnh.

Người làm sách hiệu « Thiệt hành điển học » ấy là người đồng quan cùng chúng ta, qui danh Alexis Lan, Bác-sĩ điển học, cựu học sanh trường kỹ nghệ và chế tạo (1).

Sách này trọn bộ là tám cuốn, giải thích đủ phương diện học chuyên môn.

Một cách rất khiêm nhường, rất quả đồi khiêm nhường, người làm sách lại cất nghĩa trong bất-tư cùng chúng ta rằng chẳng dám nào có ý muốn giúp những kẻ có công mà ao ước cái tương lai bộ trong nghề nghiệp của mình. Chúng tôi cũng một ý kiến với ông Lan, rằng sách « Thiệt hành điển học » sẽ đặc đại công đức cùng những kẻ cố công bên-quốc trong nghề điển khí; nhưng mà chúng tôi lại tưởng rằng hết thầy mọi người, từ kẻ sang trong thiên-ha mà muốn lịch thiệp những việc tân hóa trong môn bác học tri tri, cho đến những người trong đạo-nghề cũng kẻ khác vui thích theo công cuộc điển khí, thì cũng đều tìm ra đại ích lợi trong pho sách hay này.

Và lại sách như vậy là nên phát rải ra cho các trường xứ ta, ai ai cũng đều hiền đặng, vì người làm sách đã gia công điển dịch ra hai thứ tiếng Pháp cùng Việt, cũng thấy am tường.

(1) Có bán tại nhà in F. H. Schneider - Phố-thứ nhất, cuốn thứ nhất - giá 0,50.

PHỞ THÔNG GIÁO KHOA THƯ XA
BIBLIOTHÈQUE FRANCO ANAMITE DE VULGARISATION
Publiée sous la direction de F.-H. SCHNEIDER, Editeur à Saigon
7, Boulevard Nordodon

SÁCH HAY
Trẻ con nên đọc
Người lớn cũng nên xem:
THƠ NGŨ-NGÔN
(Les Fables de La Fontaine)
TRADUITES EN ANNAMITE
Par
NGUYỄN VĂN VINH
Cuốn thứ nhất, 32 trang, giá: . . . 0 \$10
Cuốn thứ nhì, 16 0 05

GỞI BÁN ở các hiệu sách Đông-Dương.
Tài liệu in F. H. Schneider, 7 B' Nordodon, Saigon, Tài liệu hoặc sự người soạn: 28 B' Carreau Hanoi.
BÁN BUÔN ở các hiệu sách Saigon, Hanoi, Vinh, Huế, Huế.

Lời tự thuật của một người đi du lịch
(Récit d'un touriste)
Trong bài tôi đi du lịch xứ này sang xa kia tôi hay xai thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.
Tôi hát đã thử thuốc bán các nơi, đây có thứ thuốc điếu Cigarette Diva thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thuốc kia, khỏi nó thơm tho và dịu lắm.
Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épicerie) và trong các quán café.

Thuốc điếu hiệu GLOBE

Hút không hề khô cổ



Có một mình hàng Denis Frères trữ thuốc này mà thôi.

ATELIER DE GRAVURE SUR MÉTAUX & MARRÉS
En Tous Genres
Frix Modérés
NG. CHI-HOÀ
GRAVEUR
AMIRAL DUPRE SAIGON
Kính trình chư quý vị tôi có lập TIỆM KHÁC GỒM ĐAU BÔNG VÀ MÚ THUNG (TIMBRE CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mỹ nghệ đá cẩm thạch đỏ mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu in. Quý khách muốn dùng kiểu nào xin gửi thư cho tôi thì tôi sẽ gửi catalogue cho coi và ỷ kiểu nào thì hết làm làm cho vừa ỷ và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đợi ơn vô cùng.
NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupre. - SAIGON

Rượu TONI-KOLA SECRETAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, dễ uống đã vào thì thành thì rượu rất bổ và mạnh.

Hãy mua rượu này để mình một ỷ
TONI KOLA
Minh hãng DENIS frères trữ mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chèo của hãng rất kỳ sang. Hãng sẵn lòng gởi đơn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.

TAI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordodon
SAIGON
Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN
Gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Lange, cho đến lúc này mới nói về giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.
Giá 1900
Tiền gởi 0 10

THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không rạo có họng, thì nên dùng thuốc hiệu này mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thì dở ở những đại-học đường ra, đứng đờc-biên việc chè thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giấy JOB thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu này cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

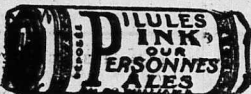
JOB

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu như đã ký tại Tòa-án Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nổi nghiệp Hiệu giấy này đã được 450 cái Mè-day, 119 cái bằng vàng, 130 cái bằng Danh-dự. 62 lần được đánh Ngoại-hạng Chủ lãnh trưng bán tại: Ở Toulouse, B^e de Strasbourg, số 72-74 J.Z. Paulhac Ở Paris, Rue Béranger, số 21. Lãnh trưng bán tại: Ở Paris, Rue Bonnard, Saigon. Ở 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Đổng-đường là ông) Hoàn-kiểm ngay gốc Dừa Ha-nội). Bán lẻ ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Ai là chàng biết Giấy vấn thuốc là JOB, là hiệu giấy tốt nhất Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớt, mà chè theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhất trong thế-giới, nhưng bòn-hiệu đã thừa các tòa-án, đã nghĩ xử-trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB là bảo thủ sức khỏe và lợi là tránh mùi thuốc ngon.

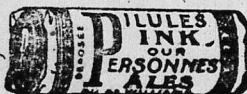


TÌ VI CỎ BÌNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu ti vi cỏ bình thì lấy làm niềm nghèo cho mình làm phải đư bị cho nghiêm nhất vì trong cơn nắng cực thì vi hay loại-đọa là vi cỏ nhiều cỏ. Một là nó hay làm cho vật thực mau ố, hai là tại mình nắng dùng nước đá mà uống rượu làm cho ti vi ra yếu ớt, ba là vi sinh hay ưa ăn đồ sống sít chua chát. Mỗi năm trong mùa nắng hăng có nhiều người chết vì bệnh kiết, như là những người có ti vi không đặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh. Ti vi không đặng tốt thì phải mau mau mua thuốc Pilules Pink mà uống, chớ khà điếm tri. Thuốc Pilules Pink để uống làm và lại rẻ tiền. Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ.

PILULES PINK (Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiem thuốc có bán, có trừ tiem thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon. Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



THUỐC HAY (Le meilleur des médicaments)



Nếu chư-tôn đản ti vi, ăn không được tiên, trong bao tử hay báo bọt khó kháo, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu Quina Gentiane mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa. Rượu này có bán trong các tiem hàng.

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tính-Tân-Văn. 1^o Ngọc-hạp 1916 thiết giá 0 \$ 20 (không phải 0 \$ 40). 2^o Tiền-cần-báo-hậu thứ 8. 0 30 3^o Tuồng Lục-văn-Tiền... 0 30



Thứ rượu này hay bổ nguyên khí. Trừ hàn nhiệt, Thêm sức cho trai tráng, Đờn ông và đờn bà. Làm cho thân thể ngũ tạng lực phủ thanh. Giúp cho mau có con. Cách dọn rượu thuốc này nó làm cho trở nên một món thuốc như hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu này là một món khai vi. Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KHÍ

Muốn cho khỏi làm lạc mà thiết hại cho chư qui khách thì hãng Dubonnet ra cho ai này hiệu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bổ nguyên khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà hãng này mới cho bổ hiệu tại Nam-ky, và Bắc-ky, Trung-ky và Cao-quan là Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY đường Kinh-lập, môn bãi số 66, SAIGON



Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY CỬO VÀO XỨ BÁN ở đường Kinh lập môn bãi số 66, SAIGON

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác. Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này: Một là « Toni Kola Secrestat ». Hai là: Saint Raphaël Ducos. Hàng này cũng có bán đủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là từ « Dubois Oudin ». Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này: Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chắt ra ve. Rượu Champagnes: Vve Clicquot-Ponsardin. Roederer. Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure. B. et S. Perrier. Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey. Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rời hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita. Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger. Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire. Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng. Cũng có bán các thứ hộp quẹt Đổng-Đương, và ngoài Bến-thủy, gần Annam và ông quai H. H. (Tonkin) nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thư như này. Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

CÓ MỘT NHÀ NÀY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thời

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Cathéd. SAIGON. Có Bán SÙNG đồ thờ và đồ kiêu. B1, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. ĐỒ ĐỂ TỰ LỢI GIÁ RẺ. Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đi thư như vậy; M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Cathéd. - SAIGON.

